

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 275/2019/HS-ST
Ngày: 30-12-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 276/2019/HSST ngày 09 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tạ Duy L**, sinh năm 1997. Tại: B. Nơi ĐKKHKT: Khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh B; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Công T và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt ngày 19/6/2019 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thành D**, sinh năm 1988. Tại: A. Nơi ĐKKHKT: Tổ 25, ấp K, xã K, huyện C, tỉnh A. Trình độ học vấn: 01/12. Nghề nghiệp: Phụ hồ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu D và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Lượm E (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt ngày 19/6/2019 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1954. Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn K, huyện K, tỉnh K. (vắng mặt)

2. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khóm V, phường V, thành phố C, tỉnh A. (vắng mặt)

- Người làm chứng: Ông Lê Anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Duy L và Nguyễn Thành D là bạn và đều là những đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 19/6/2019, trong lúc Tạ Duy L đang ở nhà tại tổ 1, khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh B thì L nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng nên L sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0965.7383XX gọi đến số thuê bao 0969.7149XX của Nguyễn Thành D để rủ D đi mua ma túy về sử dụng thì D đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe mô tô hiệu Sinuda biển số 68K4 – 00XX đến nhà của L chờ L đến khu vực cầu Phú Cường, đoạn thuộc phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để mua ma túy. Tại đây, L sử dụng điện thoại di động của L có số thuê bao 0965.7383XX gọi đến số thuê bao 0963.031.3XX của người nữ tên L (hiện không xác định rõ nhân thân, lai lịch) hỏi L đang ở đâu để L đến mua ma túy thì L trả lời là L đang ở gần cầu Phú Cường, đoạn thuộc khu vực xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nên D điều khiển xe mô tô biển số 68K4-00XX chở L đến bãi đất trống gần chân cầu Phú Cường thuộc khu vực xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy. Tại đây, L và D, mỗi người bỏ ra số tiền 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng để mua ma túy rồi L cầm số tiền 100.000 (Một trăm nghìn) đồng đi bộ vào bãi đất trống gặp người nam (Hiện không xác định rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn) đồng rồi L cầm gói ma túy đến gặp D và cùng D sử dụng hết số ma túy vừa mua.

Sau khi L và D sử dụng xong số ma túy vừa mua thì D chở L ra khỏi khu vực bãi đất trống, lúc này L nói với D “Vì L không còn tiền nên đợi vợ L chuyển tiền qua rồi đi mua đồ chơi tiếp” thì D đồng ý và chở L đến trụ ATM ở khu vực xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để cho L rút tiền còn D đi đổ xăng. Trong lúc, D đi đổ xăng thì L rút được số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng còn D đổ xăng xong thì quay lại trụ ATM rước L đến bãi đất trống để tiếp tục mua ma túy. Tại đây, D đứng trông xe mô tô biển số 68K4-00XX, còn L đi bộ đến gặp người nam bán ma túy, L định mua ma túy với số tiền 300.000 đồng nhưng L chỉ còn 290.000 đồng nên người nam không đồng ý. Lúc này, L đưa cho người bán ma túy số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng thì người nam đưa cho L 02 (Hai) đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất ma túy, L bỏ 02 (Hai) đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất ma túy vào túi áo khoác của L với ý định sử dụng riêng số ma túy vừa mua rồi đi bộ ra gặp D. Lúc này, L đưa cho D số tiền 90.000 (Chín mươi nghìn) đồng và hỏi D “Có 10.000 (Mười nghìn) đồng không để góp tiền mua ma túy” thì D nói “Có” rồi D lấy số tiền 10.000 (Mười nghìn) đồng của D bỏ vào số tiền 90.000 (Chín mươi nghìn) đồng của L rồi D đi bộ vào bãi đất trống gặp người nam để mua ma túy với số tiền 100.000 (Một trăm nghìn) đồng thì người nam đưa cho D 01 (Một) đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất ma túy, rồi D ra xe mô tô biển số 68K4-0067 gặp Luân và Luân điều khiển xe mô tô biển số 68K4-0067 chở D đến bãi đất trống gần đó để sử dụng ma túy. Lúc này, D lấy một ít ma túy trong 01 (Một) đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất ma túy mà D vừa mua để L và D cùng sử dụng, số ma túy còn lại D cất vào túi quần phía sau, bên trái của D. Sau khi L và D sử dụng ma túy thì L điều khiển xe mô tô biển số 68K4 – 00XX chở D đi về nhà. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày 19/6/2019, khi L điều khiển xe mô tô biển số 68K4 – 00XX chở D đi đến khu vực đường Huỳnh Văn Cù, đoạn thuộc phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thủ Dầu Một phối hợp cùng Công an

phường Phú Cường trên đường tuần tra thấy nghi vấn nên yêu cầu L và D dừng xe để kiểm tra thì phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tạ Duy L về hành vi Tàng trữ trái phép 02 (Hai) đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được cất trong túi áo khoác của L và Nguyễn Thành D về hành vi Tàng trữ trái phép 01 (Một) đoạn ống hút nhựa, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được cất trong túi quần phía sau, bên trái của D. Thu giữ các vật chứng gồm: 03 (Ba) đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (Một) xe mô tô biển số 68K4-00XX; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mobell, màu đen; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng.

Căn cứ Kết luận giám định số 483/MT-PC09 ngày 27/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 03 (Ba) đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong bì thư có chữ ký người bị bắt Tạ Duy L, Nguyễn Thành D cán bộ niêm phong Đào Thanh H và hình dấu đỏ Công an phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương là ma túy loại Heroine có khối lượng: 0,1582 gam. Sau giám định 03 (Ba) đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,1258 gam.

Đối với người nữ tên L mà Tạ Duy L liên hệ qua điện thoại di động để hỏi mua ma túy, quá trình điều tra xác định: Ngày 19/6/2019, L sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0965.7383XX gọi đến số thuê bao 0963.031.3XX của L để hỏi mua ma túy. Ngày 23/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Lệnh thu giữ điện tín số 20 yêu cầu Tổng công ty Viễn thông Viettel cung cấp thông tin chủ thuê bao; danh sách các cuộc gọi đi, cuộc gọi đến và nội dung các tin nhắn đối với số thuê bao 0963.031.3XX nhưng đến nay chưa có kết quả. Ngoài ra, do L không biết rõ họ tên, nhân thân, lai lịch của L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Đối với người nam có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Tạ Duy L và Nguyễn Thành D, do L và D không biết rõ họ tên, nhân thân, lai lịch của người nam nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để xác minh, điều tra xử lý đối với đối tượng trên.

Đối với người vợ mà Tạ Duy L nhờ chuyển tiền qua thẻ ATM để L mua trái phép chất ma túy về sử dụng, quá trình điều tra xác định: Người chuyển tiền cho L là bạn gái của L tên Á, L không nói cho Á biết L sử dụng số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng để đi mua ma túy. Do L mới quen Á nên không biết rõ họ tên nhân thân, lai lịch của Á nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để xác minh, điều tra xử lý đối với Á.

Đối với 01 (Một) xe mô tô hiệu Sinuda màu đỏ đen biển số 68K4 – 00XX do Tạ Duy L và Nguyễn Thành D sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1954, cư trú tại khu phố N, thị trấn K, huyện K, tỉnh K đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Năm 2010, ông T bán xe mô tô trên cho người buôn bán xe cũ (Không rõ nhân thân, lai lịch). Khoảng tháng 3/2019, bạn gái của D là bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1984. Địa chỉ: khóm V, phường V, thành phố C, tỉnh A mua lại xe mô tô biển số 68K4 – 00XX của người buôn bán xe cũ (Không rõ nhân thân, lai lịch). Ngày 06/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một có Công văn số 559 gửi đến trung tâm dịch vụ Phát thanh Truyền hình Bình Dương về việc đăng báo tìm người liên quan đến xe mô tô biển số 68K4 – 00XX. Ngày 19/8/2019, trung tâm dịch vụ Phát

thanh truyền hình Bình Dương có Giấy xác nhận phát sóng đối với xe mô tô biển số 68K4 – 00XX nhưng đến nay chưa có người đến nhận. Ngày 19/6/2019, bà T cho D mượn xe mô tô biển số 68K4 – 00XX để đi làm, việc D sử dụng xe mô tô biển số 68K4 – 00XX để đi mua ma túy bà T không biết nên ngày 12/11/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử lý vật chứng số 09 giao trả xe mô tô biển số 68K4 – 00XX cho bà T.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng có sim 0965.7383XX thu giữ của Tạ Duy L và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mobell, màu đen có sim số 0969.714940 thu giữ của Nguyễn Thành D do L và D sử dụng làm phương tiện phạm tội, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, sung quỹ.

Đối với 03 (Ba) đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Heroine có khối lượng sau giám định là 0,1258 gam thu giữ của Tạ Duy L, Nguyễn Thành D, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Cáo trạng số 05/CT-VKS-HS ngày 09/12/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Tạ Duy L, Nguyễn Thành D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Tạ Duy L, Nguyễn Thành D đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tạ Duy L mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D mức hình phạt từ 01 đến 01 năm 03 tháng tù;

Về biện pháp tư pháp: Đối với 03 (ba) đoạn ống hút chứa ma túy heroin trọng lượng sau giám định 0,1258gam là tang vật của vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng có sim số 0965.738378 thu giữ của Tạ Duy L và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đen có sim số 0969.714940 thu giữ của Nguyễn Thành D (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động) là phương tiện các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo Tạ Duy L, Nguyễn Thành D không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Tạ Duy L, Nguyễn Thành D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Tạ Duy L, Nguyễn Thành D là đối tượng nghiện ma túy nên ngày 19/6/2019 L rủ D đi qua huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy về sử dụng. Sau khi mua ma túy xong, L điều khiển xe mô tô hiệu Sinuda biển số 68k4 – 00XX chở D về đến đường Huỳnh Văn Cù thuộc phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thủ Dầu Một và Công an phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Theo kết luận giám định số 483/MT-PC09 ngày 27/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương ma túy mà các bị cáo tàng trữ là Heroine có khối lượng 0,1582 gam nên hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội, một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn này chưa được đẩy lùi chính là có sự tiếp tay của các bị cáo. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn: Cả hai bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo L rủ rê bị cáo D cùng nhau hùn tiền để mua ma túy về sử dụng. Khi được L rủ rê bị cáo D đồng ý ngay, điều khiển xe chở D đi mua ma túy, cất giữ ma túy để cả hai sử dụng. Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà hai bị cáo thực hiện là ngang nhau nên Hội đồng xét xử cần xử các bị cáo mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Đối chiếu với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân các bị cáo, xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 03 (ba) đoạn ống hút chứa ma túy Heroin trọng lượng sau giám định 0,1258gam là tang vật của vụ án nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng có sim số 0965.738378 thu giữ của Tạ Duy L và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đen có sim số 0969.714940 thu giữ của Nguyễn Thành D (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động) là phương tiện các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố các bị cáo Tạ Duy L, Nguyễn Thành D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1./ Về hình phạt:

1.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tạ Duy L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2019.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2019.

2./ Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong có chữ ký của người bị bắt Tạ Duy L và Nguyễn Thành D, cán bộ niêm phong Đào Thanh H và hình dấu đỏ Công an phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một bên trong có 03 đoạn ống hút chứa ma túy trọng lượng sau giám định 0,1258 gam theo kết luận giám định số 483/MT-PC09 ngày 27/6/2019

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone 5 màu trắng có sim số 0965.738378 (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động) và 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Mobell màu đen có sim số 0969.714940 (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động)

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 043.20 ngày 06/12/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

3./ Về án phí: Buộc các bị cáo Tạ Duy L, Nguyễn Thành D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Tâm